

đào tạo truyền thống, hoặc là thực hiện hình thức GDTX một cách qua loa, dễ dãi.

Những giải pháp

Để phát triển một hệ thống GDTX có chất lượng cao ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, cần thực hiện các biện pháp cấp bách sau:

Tạo nhận thức đúng về GDTX. Đây là một loại hình đào tạo không thể thiếu trong hệ thống giáo dục quốc gia, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học, phù hợp với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và sự phát triển của nền kinh tế - xã hội. GDTX phải luôn gắn liền với một cơ chế mở để tạo điều kiện học tập suốt đời cho mọi người. Do vậy, nhất thiết phải có những chương trình, cách thức đào tạo linh hoạt và đa dạng để phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của người học. Khái niệm "mở" ở đây phải được hiểu là mở rộng về chương trình đào tạo (để phù hợp với mục đích, yêu cầu của các nhóm đối tượng khác nhau), về phương pháp học (học trên lớp kết hợp với tự học có hướng dẫn bằng nhiều công cụ truyền thông khác nhau, hội thảo, học theo nhóm, học qua mạng...), về trình độ đầu vào của người học, về tiến độ và số lượng môn học... còn về chất lượng đào tạo vẫn phải đảm bảo như các hình thức khác. Có như vậy thì mới tạo được niềm tin của xã hội về loại hình đào tạo này, và đây là điều kiện tiên đề vững chắc để phát triển GDTX.

Ba ưu thế có tính chất sống còn của hình thức GDTX nhất thiết phải được giữ vững là: Tính thu hút (do phương thức đào tạo linh hoạt), tính hiệu quả (chi phí đầu tư cho một người học thấp, cả về phía nhà nước về phía người học) và tính hợp lý (tạo cơ hội học tập cho cả những người có trình độ đầu vào thấp). Để làm được những điều này thì nhất thiết phải có một cơ chế thông thoáng và mở rộng quyền tự chủ cho các cơ sở đào tạo thực hiện loại hình giáo dục này.

Đầu tư ban đầu cho GDTX. Hình thức đào tạo này mang lại một hiệu quả rất lớn cho xã hội, nó đòi hỏi một số vốn đầu tư ban đầu rất lớn mà nếu không có sự hỗ trợ từ bên ngoài thì bản thân mỗi trường khó có thể đảm đương được. Nguồn vốn đầu tư đó có thể từ ngân sách, từ các nguồn viện trợ quốc tế hoặc từ

các nguồn huy động khác. Vấn đề là đầu tư như thế nào để mang lại hiệu quả cao nhất.

Khác với hình thức giáo dục truyền thống, trong đó yếu tố địa lý giữ vai trò quan trọng, trong GDTX yếu tố địa lý giữ vai trò rất mờ nhạt vì người học không nhất thiết phải tập trung tại một địa điểm cố định, do đó, để bảo đảm tính hiệu quả cả về mặt kinh tế và xã hội trong đầu tư, không nhất thiết phải đầu tư dàn trải, mà chỉ nên tập trung vào một số trung tâm mạnh để tạo một sức mạnh thực sự nhằm tạo một sự chuyển biến rõ rệt về quy mô và chất lượng của GDTX. Trong những năm trước mắt, nên chăng cần tập trung đầu tư cho hai trung tâm lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chú trọng các yếu tố về mặt kỹ thuật. Các yếu tố này giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc định hướng đúng cho sự phát triển của GDTX và mang lại hiệu quả cao trong đầu tư. Các cơ sở đào tạo phải có trách nhiệm về các yếu tố kỹ thuật sau:

- Lựa chọn công nghệ đào tạo thích hợp cho từng đối tượng khác nhau, phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế, có tính đến xu hướng phát triển của các phương tiện truyền thông trong tương lai.

- Thiết kế chương trình và quy trình đào tạo đa dạng và linh hoạt, phù hợp với nhiều nhu cầu, nhiều đối tượng khác nhau.

- Phương pháp đánh giá phải đảm bảo tính khách quan và đủ tin cậy để đánh giá quá trình học tập, giảng dạy của người học và của cơ sở đào tạo.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên phải đạt trình độ chuyên nghiệp, đủ năng lực và kiến thức chuyên môn trong quản lý, giảng dạy và hướng dẫn học tập theo hình thức đào tạo đặc thù này.

- Thiết kế và sản xuất tài liệu học tập đa dạng, phù hợp với các đối tượng khác nhau, làm cho người học thấy rằng các tài liệu này thay thế tốt cho người dạy trong giáo dục truyền thống.

- Xây dựng cơ sở vật chất mang tính

đặc thù nhằm phục vụ tốt cho đào tạo và quản lý đào tạo của hình thức GDTX.

Để tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi

người, nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục, chúng ta cần nhanh chóng tiến hành những giải pháp có thể được để đẩy mạnh phát triển hệ thống GDTX ở nước ta.

TÓM TẮT

Giáo dục từ xa (GDTX) là một phương thức giáo dục đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội to lớn. Nó có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao dân trí, xây dựng một xã hội học tập và thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước. Song, thực tế hiện nay ở nước ta, phương thức giáo dục này còn nhiều tồn tại, cần được quan tâm tháo gỡ từ nhiều phía: cả Nhà nước, xã hội và cơ sở giáo dục - đào tạo.

SUMMARY

Distance education is a mode of training having a significant economic & social impact. It has an important implication in upgrading the intellect of the masses, fostering a learning society and implementing the Party and State policy of socializing education. However, with the current situation of our country, this mode of training has yet to overcome many shortcomings; thus needs the concern and problem solving suggestions from many parties: the State, society and education institutions.

TỔNG QUAN ĐÀO TẠO TỪ XA CỦA ĐẠI HỌC MỞ BÁN CÔNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

PHƯỚC MINH HIỆP(*)



Lắng nghe các đơn vị liên kết.

1. Tổng quan về đào tạo từ xa của Việt Nam trong thời gian qua

Từ năm 1993, Bộ Giáo dục và Đào tạo bắt đầu cho phép Đại học Mở Bán công TP. HCM đào tạo từ xa. Đến năm 1994, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Viện Đại học Mở, Đại học Sư phạm Huế, Đại học Sư phạm Hà Nội và Đại học Ngoại ngữ Hà Nội được phép mở đào tạo từ xa. Cho đến nay, Bộ đã cho phép tổng số 10 trường được đào tạo theo hình thức đào tạo từ xa, trong đó có 6 trường đã có sinh viên tốt nghiệp, với số lượng là 37.646 người.

Bảng 1: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp hệ đào tạo từ xa phân theo ngành

STT	Ngành học	Tỷ lệ (%)
1	Sư phạm	61,42
2	Kinh tế	21,70
3	Ngoại ngữ	12,00
4	Khoa học xã hội nhân văn	3,68
5	Kỹ Thuật	0,68
6	Công nghệ thông tin	0,52
	Tổng	100.00

Nguồn: Báo cáo của Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Qua số liệu ở Bảng 1, chúng ta thấy mặc dù chỉ trong một thời gian ngắn mà tỷ lệ tốt nghiệp hệ từ xa ngành sư phạm tăng rất nhanh và đạt tới 61,42% tổng số sinh viên tốt nghiệp là do Bộ Giáo dục và Đào tạo có chương trình chuẩn hóa giáo viên tiểu học và giáo viên phổ thông cơ sở. Mặt khác, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn của ngành này đạt tới 90% so với lượng sinh viên ban đầu, trong khi khối các ngành kinh tế tỷ lệ này từ 25-30% và khối các ngành kỹ thuật tỷ lệ này dưới 20%.

Theo số liệu báo cáo của Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến nay cả nước có 108.274 người đang theo học hình thức học từ xa ở trình độ Đại học. Trong đó, số sinh viên ở vùng núi và vùng sâu chỉ chiếm 29,2%, số người đang học từ xa đang có việc làm chiếm từ 60 - 70%. Số người đang học phân theo các ngành học như sau:

(*) PGS.TS, Giám đốc Trung tâm Đào tạo từ xa Đại học Mở BC TPHCM.

Bảng 2: Số lượng và tỷ lệ sinh viên đang theo học hình thức từ xa

STT	Ngành học	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Sư phạm	58.863	54,37
2	Kinh tế	20.916	19,32
3	Ngoại ngữ	7.462	6,89
4	Khoa học xã hội nhân văn	9.931	9,17
5	Kỹ Thuật	1.389	1,28
6	Công nghệ thông tin	9.713	8,97
	Tổng	108.274	100.00

Nguồn: Báo cáo của Vụ Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ số liệu của bảng trên, ta thấy, tỷ lệ sinh viên theo học ngành sư phạm có giảm tương đối là do tốc độ tăng của các ngành khác nhanh hơn, đặc biệt là các ngành kinh tế, các ngành thuộc khối khoa học xã hội nhân văn.

2. Tình hình đào tạo từ xa của Đại học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh thời gian qua

Đại học Mở Bán công thành phố Hồ

Bảng 3: Tỷ lệ sinh viên của các ngành phân theo giới tính và độ tuổi

STT	Chỉ tiêu	Kinh tế	Xây dựng	Tiếng Anh	Xã hội học	Đông Nam Á học	Tin học	Tổng
1	Tỷ lệ theo giới tính (%)							
	- Nam	71,43	92,86	49,25	46,96	65,22	84,88	70,24
	- Nữ	28,57	7,14	50,75	53,04	34,78	15,12	29,76
2	Tỷ lệ theo độ tuổi (%)							
	- Dưới 20	3,52	4,61	5,62	2,76	4,81	13,00	4,07
	- Từ 20 - 30	47,51	19,42	49,81	34,39	49,20	64,19	45,09
	- Từ 30 - 40	32,25	28,91	28,75	31,91	28,15	18,04	31,09
	- Trên 40	16,72	47,06	15,82	30,94	17,85	4,77	19,74

Tỷ lệ sinh viên phân theo giới tính phụ thuộc vào đặc điểm ngành nghề, như ngành Xây dựng tỷ lệ sinh viên nam tới 92,86%, khối ngành Kinh tế 71,43%, ngành Tin học 64,19%; trong khi đó ngành Anh văn và Xã hội học: nữ chiếm hơn 50%.

Chí Minh được Bộ cho phép đào tạo từ xa từ năm 1993, cho đến nay trường có 2.826 sinh viên đã tốt nghiệp theo hình thức đào tạo này, khoảng 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm, nhiều người rất thành đạt trong công việc và đang giữ những cương vị quan trọng trong các cơ quan Nhà nước và trong các doanh nghiệp. Trong thời gian qua, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn chỉ đạt khoảng 25% là do trong quá trình học sinh viên nghỉ nhiều và tỷ lệ rớt ở một số môn rất cao.

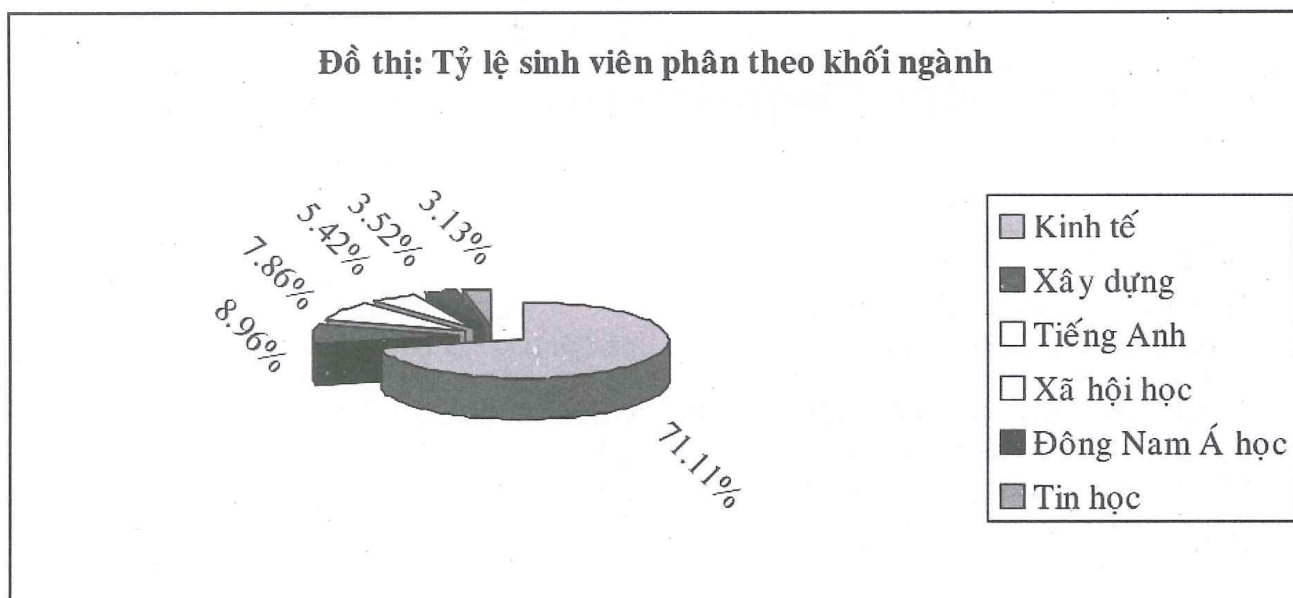
Hiện nay, trường có 12.064 sinh viên đã đăng ký và đang theo học thuộc 19 chuyên ngành, tại thành phố Hồ Chí Minh và tại 20 đơn vị liên kết (từ Đà Nẵng đến Cà Mau).

Sau đây, chúng ta phân tích, đánh giá cụ thể tình hình đào tạo từ xa của trường trong những năm gần đây.

2.1. Tỷ lệ sinh viên của các ngành phân theo giới tính và độ tuổi

Đa số sinh viên học từ xa có độ tuổi từ 20 - 40, tỷ lệ sinh viên trong độ tuổi từ 20 - 30 chiếm tới 45,08% và trong độ tuổi từ 30 - 40 chiếm 31,09%

2.2. Tỷ lệ sinh viên phân theo khối ngành



Cho tới nay, sinh viên theo học khối ngành Kinh tế là đông nhất, chiếm tới 71,11% trên tổng số sinh viên, trong khối ngành Kinh tế thì ngành Quản trị kinh doanh có nhiều người theo học nhất; kế đến là ngành xây dựng chiếm 8,96%, tiếp theo là ngành tiếng Anh; ngành Tin học có tỷ lệ thấp nhất nhưng cũng đã mở được các lớp ở thành phố Hồ Chí Minh, Phú Yên và Tiền Giang.

2.3. Phân tích các số liệu theo mẫu hồ sơ

Để phân tích, đánh giá đối tượng học từ xa, chúng tôi đã chọn mẫu ngẫu nhiên từ hồ sơ sinh viên để phân tích theo vùng, theo nhóm ngành học và căn cứ vào các tiêu chí cơ bản là: người học đã học một bằng cao đẳng hay đại học trước đó, người học đã có việc làm hay chưa? và người học ở thành thị hay nông thôn. Chúng ta có kết quả như sau:

2.3.1. Phân tích đối tượng học theo vùng

Bảng 4: Tỷ lệ học viên phân theo vùng (ĐVT: %)

STT	Chỉ tiêu	TP.HCM	Miền Trung	ĐBSCL	Tổng
1	Tỷ lệ sinh viên đã học và chưa học CĐ, ĐH				
1.1	Tỷ lệ sinh viên đã học	32,00	14,00	12,00	19,33
1.2	Tỷ lệ sinh viên chưa học CĐ, ĐH	68,00	86,00	88,00	80,67
2	Tỷ lệ SV có việc làm & chưa có việc làm				
2.1	Tỷ lệ sinh viên có việc làm	84,00	92,00	48,00	74,67
2.2	Tỷ lệ sinh viên chưa có việc làm	16,00	8,00	52,00	25,33
3	Tỷ lệ sinh viên thành thị và nông thôn				
3.1	Tỷ lệ sinh viên thành thị	72,00	48,00	48,00	56,00
3.2	Tỷ lệ sinh viên nông thôn	28,00	52,00	52,00	44,00

Nguồn: Số liệu từ hồ sơ học viên do Trung tâm Đào tạo từ xa (TTĐTXX) quản lý

Tại TP. HCM, tỷ lệ người tham gia học từ xa sau khi đã có một bằng cao đẳng hay đại học chiếm tới 32%, trong khi ở miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long tỷ lệ này chỉ chiếm từ 12 - 14%, điều này cho chúng ta thấy phù hợp với điều kiện thực tế vì người học cần thêm một bằng đại học nữa đúng theo yêu cầu công việc hiện nay họ đang làm, số người này có ý thức học tập tốt vì họ có động cơ học tập đúng đắn, đồng thời vì đã có một bằng CĐ, ĐH rồi nên những sinh viên này có phương pháp tự học tập và nghiên cứu tốt.

Có tới 74,67% sinh viên học từ xa đã có việc làm, riêng các tỉnh miền Trung thì tỷ lệ này chiếm tới 92% trên tổng số sinh viên.

Tỷ lệ sinh viên ở thành thị (thành phố, thị xã) tính chung cho 3 vùng là 56%, ở nông thôn là 44%. Tỷ lệ này ở TP. HCM là 72% và 28%.

2.3.2. Phân tích đối tượng học theo nhóm ngành học

Chúng tôi đã phân chia theo 2 nhóm ngành:

- Nhóm ngành kinh tế xã hội, bao gồm các ngành: Kinh tế, Xã hội học, Công tác xã hội, Ngoại ngữ và Đông Nam Á học.

- Nhóm ngành kỹ thuật, bao gồm các ngành: Xây dựng, Công nghệ thông tin.

Bảng 5: Phân tích các tỷ lệ học viên theo nhóm ngành Đơn vị tính: (ĐVT%)

STT	Chỉ tiêu	KT-XH	Kỹ thuật	Tổng
1.				
1.1	Tỷ lệ sinh viên đã học	22,0	14,0	19,33
1.2	Tỷ lệ sinh viên chưa học CĐ, ĐH	78,00	86,00	80,67
2	Tỷ lệ sinh viên có việc làm và chưa có việc làm			
2.1	Tỷ lệ sinh viên có việc làm	88,00	48,00	74,67
2.2	Tỷ lệ sinh viên chưa có việc làm	12,00	52,00	25,33
3	Tỷ lệ sinh viên thành thị và nông thôn			
3.1	Tỷ lệ sinh viên thành thị	60,00	48,00	56,00
3.2	Tỷ lệ sinh viên nông thôn	40,00	52,00	44,00

Nguồn: Số liệu từ hồ sơ học viên do TTĐTTX quản lý

Sinh viên khối ngành kinh tế xã hội đã có một bằng CĐ, ĐH chiếm tới 22%, trong khi đó tỷ lệ này ở khối kỹ thuật chỉ chiếm 12% trên tổng số sinh viên.

Đa phần sinh viên khối ngành kinh tế xã hội đã có việc làm (chiếm 88%), đặc biệt sinh viên ngành Quản trị kinh doanh đã có việc làm tại TP. HCM đạt trên 90%.

Sinh viên khối ngành kỹ thuật có hộ khẩu ở nông thôn chiếm 52% và thành thị 48%, tại TP. HCM tỷ lệ này tương ứng là 60% và 40%.

3.1. Những việc đã làm được



Hệ thống phát thanh & truyền hình không thể thiếu trong phương thức Đào tạo từ xa.

3. Đánh giá hiện trạng đào tạo từ xa trong thời gian qua

- Ban Giám hiệu nhà trường quan tâm và chỉ đạo kịp thời Trung tâm Đào tạo từ xa (TT ĐTTX). Ban Giám hiệu đã cử lãnh đạo TT ĐTTX và nhiều cán bộ có liên quan đi dự hội thảo, tham quan trong và ngoài nước để cán bộ hiểu rõ hơn về đào tạo từ xa.

- Đại học Mở Bán công TP. HCM đã nhanh chóng ổn định tổ chức và nhân sự tại TT ĐTTX của nhà trường vì đây là khâu mang tính chất quyết định hiệu quả công việc của Trung tâm.

- Trong thời gian gần đây TT ĐTTX đã kịp thời chấn chỉnh và ban hành nhiều thông báo về quy chế, về xét miễn giảm môn học, xét tốt nghiệp, điều kiện dự thi tốt nghiệp, thi trả nợ.

- Trung tâm Đào tạo từ xa đã phân công công việc rõ ràng và có sự phối hợp đều tay từ Ban giám đốc trung tâm đến các thành viên của trung tâm nên công việc giải quyết tương đối nhanh gọn.

- Ban giám đốc TT ĐTTX đã tăng cường đi thực tế, xuống tận các đơn vị liên kết để trao đổi, bàn bạc với các đơn vị, từ đó hai bên hiểu nhau hơn và kịp thời chấn chỉnh những vướng mắc, khó khăn và tồn tại.

- Đại học Mở Bán công TP. HCM tăng cường quảng cáo, tiếp thị về chương trình đào tạo từ xa trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương thức đào tạo không chính quy này.

- Lãnh đạo các đơn vị liên kết đã đi sâu, đi sát và chỉ đạo kịp thời, có một số đơn vị đã yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên nghe Ban giám đốc TT ĐTTX phổ biến phương thức học từ xa nhân dịp khai giảng năm học mới. Các đơn vị liên kết và các cộng tác viên cũng đã tăng cường quảng cáo về chương trình đào tạo từ xa.

- Việc phối hợp giữa TT ĐTTX với các khoa, phòng, ban trong trường ngày càng chặt chẽ và đồng bộ.

- TT ĐTTX đã thay đổi quy trình đăng ký môn học và đóng học phí theo quan điểm phục vụ tốt hơn và thuận lợi hơn cho người học.

3.2. Những khó khăn và tồn tại

- Tuy TT ĐTTX đã lập kế hoạch theo từng học kỳ nhưng giáo viên bỏ giờ, TT ĐTTX không nắm được thông tin kịp thời nên chưa thông báo kịp cho học viên.

- Vì phải mời giáo viên từ nhiều trường khác nhau nên một số môn giáo viên dạy cùng môn nhưng chưa thống nhất bài giảng, giáo trình và cách ra đề thi. Vì vậy, khi thi lại (nhiều lớp thi chung đề) nhiều học viên không hiểu đề vì đề không giống nội dung bài giảng mà thầy, cô giáo đã ôn tập. Một số giáo viên chưa biết cách giảng cho từ xa nên sinh viên học khó hiểu.

- Việc chấm bài thi và lên điểm thi còn chậm nên người học khó đăng ký học lại và thi trả nợ; đồng thời việc chấm bài chậm trễ cũng làm chậm thời gian xét thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp.

- Xét miễn giảm môn học còn chậm, thậm chí có thời gian dài không tiến hành xét miễn giảm môn học gây tổn động hồ sơ xin miễn giảm.

- Trong thời gian qua thái độ phục vụ của một số nhân viên tại TT ĐTTX chưa thật sự mềm dẻo theo tinh thần "Người học là khách hàng" và "Khách hàng là thượng đế".

- Cơ sở vật chất Nhà trường còn thiếu nên còn gặp nhiều khó khăn khi tổ chức học và thi.

- Tài liệu học tập còn thiếu nhiều, chưa phong phú đa dạng, bài giảng qua đài phát thanh và băng đĩa cũ chưa thay đổi kịp thời nên không phù hợp với tình hình mới. Tài liệu cung cấp chưa kịp thời cho các đơn vị liên kết và sinh viên.

- Hệ thống mạng và thông tin của TT ĐTTX trên mạng hầu như chưa có.

- Tuy TT ĐTTX cùng với các khoa có nhiều cố gắng để làm lại chương trình đào tạo nhưng nhiều chương trình đào tạo chưa đạt yêu cầu nên lại phải tiếp tục hoàn chỉnh.

- Do số lượng học viên tăng nhanh, TT ĐTTX lại không đủ người nên nhiều lúc giải quyết công việc còn chậm, như nhập hồ sơ, đăng ký môn học, lên bảng điểm hay bị chậm trễ.

- TT ĐTTX chưa xây dựng được chiến lược phát triển lâu dài.

- Nhà nước chưa triển khai chương trình đào tạo từ xa quốc gia nên chưa có kinh phí đầu tư trang thiết bị kỹ thuật để đẩy mạnh hình thức đào tạo này.

- Kinh phí để phát sóng trên đài phát thanh và truyền hình còn quá cao nên chưa thể phát sóng toàn bộ các ngành đào tạo.

4. Định hướng phát triển của TT ĐTTX Đại học Mở Bán công TP. Hồ Chí Minh

4.1. Chương trình đào tạo

- TT ĐTTX cùng với các khoa chuyên ngành sửa đổi và hoàn chỉnh chương trình hệ đào tạo tại chức và từ xa.

- Tích cực xây dựng chương trình bằng hai hệ đào tạo không chính quy để kịp tuyển sinh vào năm 2005.

- Tăng cường mở lớp và mở ngành mới đáp ứng nhu cầu của từng địa phương.

- Xây dựng chiến lược phát triển trung tâm đến năm 2010.

4.2. Hoàn thiện quy trình quản lý đào tạo

- Hoàn thiện quy trình quản lý đào tạo từ khâu nhận hồ sơ xét tuyển đến khi tốt nghiệp và tiến hành tập huấn cho các cộng tác viên tại các đơn vị liên kết về quy trình quản lý này.

- Có quyết định công nhận là sinh viên của trường (ngành, khóa...) công bố chính thức tại lễ khai giảng; phát hành thẻ sinh viên; có mã số cho từng học viên ngay sau khi được công nhận là sinh viên của trường.

- Quản lý tốt việc thực hiện các quy định về giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên.

- Nhắc nhở giảng viên chấm bài và TTĐTTX nhập điểm nhanh để gửi cho các đơn vị liên kết và sinh viên.



Đóng góp cho chương trình Đào tạo từ xa của ĐH Mở.

- Hàng năm phải lập kế hoạch cuối học kỳ trước, tiến tới lập kế hoạch theo năm, thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, không nên thay đổi kế hoạch.

- Từng bước thực hiện việc công bố điểm thi, các thông báo và đề cương bài giảng qua mạng Internet.

- Rà soát, sửa đổi những quy định, thông báo về quy chế đào tạo.

- Cải tiến công tác tiếp học viên. Nêu cao thái độ phục vụ vui vẻ, tận tình, trách nhiệm khi tiếp xúc với học viên, đề cao tinh thần phục vụ tận tình, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người học.

- Ban giám đốc TT ĐTTX thường xuyên làm việc, trao đổi với các đơn vị liên kết để kịp thời chấn chỉnh những khó khăn vướng mắc và phối hợp công tác tốt hơn. Hàng năm tổ chức họp mặt với các đơn vị liên kết để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn đọng và hoàn thiện công tác quản lý, liên kết đào tạo.

4.3. Giáo viên

- Thống nhất với các khoa về tiêu chuẩn giáo viên.

- Thành lập những nhóm giáo viên theo từng môn học, trong đó có giáo viên chịu trách nhiệm chính để các giáo viên giảng thống nhất giáo trình, thống nhất đề thi.

- Mỗi học kỳ nên sinh hoạt 1 lần với các giáo viên mời giảng để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời.

4.4. Học liệu

- Tiếp tục việc biên soạn đầy đủ giáo trình - bài giảng, tài liệu tham khảo và tiến tới từng bước soạn bài giảng chuyên biệt cho đào tạo từ xa.

- Cung cấp bài giảng kịp thời cho các đơn vị liên kết và sinh viên.

- Cùng với các khoa tăng cường bài giảng trên đĩa CD, băng tiếng.

4.5. Xây dựng các dự án để phát triển Đào tạo từ xa

Nhà trường đã duyệt để đầu tư xây dựng phòng Studio để đào tạo trực tuyến, dự án này chia làm 2 giai đoạn:

- *Giai đoạn I:* Đầu tư trang bị phòng Studio tại trường để thu đĩa CD, đào tạo thí điểm một số môn qua mạng. Giai đoạn này trường cũng sẽ đầu tư cho 4 đơn vị liên kết, mỗi trung tâm một máy tính, một projector và một màn chiếu, các trung tâm này sẽ nối kết đường truyền ADSL để nối mạng với trường giảng trực tuyến. Đồng thời, giai đoạn này TTĐTTX sẽ đưa kết quả điểm thi và các thông tin lên mạng, dần dần chuyển một số bài giảng lên mạng, thành lập website giải đáp thắc mắc về đào tạo từ xa...

- *Giai đoạn II:* Đầu tư cho các đơn vị liên kết còn lại, mỗi đơn vị liên kết một máy tính, một

projector và một màn chiếu. Các đơn vị liên kết sẽ đầu tư phòng tự học cho học viên từ xa. Giai đoạn này, Đại học Mở Bán công sẽ sản xuất các đĩa CD, tăng cường giảng dạy trực tuyến, đưa bài giảng lên mạng, các thông tin và điểm đều được thông báo qua mạng Internet.

Song song với dự án trên, Đại học Mở Bán công thành phố Hồ Chí Minh cũng đã lập dự án trình Bộ Giáo dục và Đào tạo trong chương trình phát triển đào tạo từ xa quốc gia mà trường là một trong 3 trung tâm được Nhà nước xác định cần ưu tiên đầu tư.

Ngoài ra, trường cũng đang làm một số dự án kêu gọi đầu tư của các tổ chức quốc tế để phát triển đào tạo từ xa của nhà trường.

Qua hơn mười năm xây dựng và phát triển, Đại học Mở Bán công TP. HCM đã khẳng định được hướng đi đúng đắn trong việc thực hiện phương thức đào tạo từ xa. Mặc dù còn khó khăn về nguồn kinh phí đầu tư cho phương thức đào tạo này, nhưng nhà trường đã cố gắng thực hiện ngày càng tốt hơn để đáp ứng yêu cầu học tập của toàn xã hội. Thành quả lớn nhất mà nhà trường đạt được là đã tạo được niềm tin của xã hội đối với phương thức đào tạo này và đối với quy trình tổ chức và quản lý đào tạo của nhà trường. Bằng chứng là hiện nay số lượng người theo học đào tạo từ xa tăng rất nhanh, đặc biệt là ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

Đại học Mở Bán công TP. HCM phát huy hết khả năng và cơ hội, hạn chế những tồn tại, yếu kém để ngày càng hoàn thiện và phát triển không ngừng hình thức đào tạo từ xa trong thời gian tới.

TÓM TẮT

Qua hơn mười năm xây dựng và phát triển Đại học Mở Bán công TP. HCM đã khẳng định được hướng đi đúng đắn trong việc thực hiện phương thức đào tạo từ xa. Mặc dù còn khó khăn về nguồn kinh phí đầu tư cho phương thức đào tạo này, nhưng nhà trường đã cố gắng thực hiện ngày càng tốt hơn để đáp ứng yêu cầu học tập của toàn xã hội. Thành quả lớn nhất mà nhà trường đạt được là đã tạo được niềm tin của xã hội đối với phương thức đào tạo này và đối với quy trình tổ chức và quản lý đào tạo của nhà trường. Bằng chứng là, hiện nay, số lượng người theo học đào tạo từ xa tăng rất nhanh, đặc biệt là ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

SUMMARY

The establishment and development of the Open University during the past ten years has proven that we have taken the right path in implementing the long - distance training mode. Although difficulties still lie in the investment capital for this training mode, the University has made progressive efforts in meeting the study demands of society. The greatest achievement is that the University has won the trust from society for this mode of training and for the process of organizing and training management. The evidence is that currently the number of students undergoing distance learning mode has speedily increased, especially at the Mekong delta provinces.